

Số: ~~46~~ /2016/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày ~~20~~ tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý  
và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4500/STC-QLG ngày 19 tháng 12 năm 2016; Báo cáo số 326/BC-STP ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Mức thu:

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này)*

2. Cơ quan thu lệ phí:

Cơ quan có thẩm quyền thực hiện đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết công khai mức thu lệ phí tại các điểm thu lệ phí.

3. Đối tượng nộp lệ phí: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký cư trú.

4. Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp là: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quyết định của Ủy ban Dân tộc.

**Điều 2. Quản lý, sử dụng lệ phí cư trú:**

Lệ phí cư trú là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước; hằng tháng, chậm nhất ngày 05 của tháng sau, đơn vị thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của đơn vị theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các nội dung khác liên quan đến quản lý và sử dụng lệ phí không được đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Thông tư số 250/2016/TT-BTC, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc quản lý và sử dụng lệ phí sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 42/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh về việc ban hành mức thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Như*

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
  - Bộ Tài chính;
  - Bộ Công an;
  - Bộ Tư pháp;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Như Điều 4;
  - Sở Tư pháp;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh;
  - Lưu: VT, KT, TH, NC.
- Trinhng, QĐ/T12, 35b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Vũ Hồng Bắc

**MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~45~~ 22/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Quy định (đồng/lần)
<b>I</b>	<b>Mức thu đối với việc đăng ký và quản lý cư trú tại các phường thuộc thành phố Thái Nguyên và Sông Công</b>		
1	Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu cá nhân; cấp lại, đổi sổ hộ khẩu gia đình, sổ tạm trú	Lần đăng ký	20.000
	Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu cá nhân, gia đình; sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	Lần cấp	10.000
2	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, gia hạn tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xoá tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú)	Lần điều chỉnh	8.000
<b>II</b>	<b>Đối với các khu vực khác trên địa bàn tỉnh mức thu áp dụng bằng 50% mức thu quy định tại Mục I, Biểu này</b>		

